

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 09/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Việt

2. Ông Lương Văn Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Vi Văn N**, sinh năm 1989; Tại xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: BS, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn L và bà Vi Thị U; Bị cáo chưa vợ con; gia đình bố mẹ bị cáo sinh được 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/1/2021; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vi Văn N– sinh năm 1986; Trú tại: Bản S, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27 tháng 1 năm 2021, Công an xã ST (QS – Thanh Hóa) tiến hành kiểm tra hành chính tại quán ăn LD (bản ChS, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa) phát hiện đối tượng Vi Văn N trú tại bản S, xã NM, huyện QS; khi kiểm tra trên người đối tượng phát hiện 01 gói bọc giấy bên trong chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine; 03 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến (ma túy tổng hợp); 03 cục nhỏ màu trắng ngà bọc trong mảnh nilong màu đỏ nghi là Heroine. Xác định có dấu hiệu của tội phạm ma túy, tổ công tác – Công an xã ST, huyện QS tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và tiến hành điều tra làm rõ sự thật vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn N khai nhận 05 giờ 30 phút ngày 27/1/2021, Vi Văn N mượn xe máy nhãn hiệu Wave RX5, màu xanh đen, số máy HC12E2161189; số khung: HC123X8Y633108; BKS:36P6-7452, của Vi Văn N đi từ nhà đến bản K, xã TL, huyện ML tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy với người đàn ông mặc trang phục dân tộc H'Mông với số tiền là 200.000đ (trong đó 100.000đ là “trắng”, 100.000đ là “hồng”) số ma túy được đựng trong một túi nilong màu đỏ. Sau khi mua ma túy của người đàn ông dân tộc H'Mông bị cáo đi xe máy quay trở về nhà trên đường đi bị cáo tìm nơi vắng người để mở gói ma túy ra để kiểm tra và bị cáo sử dụng một ít, rồi tiếp tục đi về đến bản CS, xã ST, huyện QS lúc đó khoảng 09 giờ 30 phút, Vi Văn N dừng xe vào quán ăn LD để ăn sáng tại đây Vi Văn N bị Tổ công tác – Công an xã ST kiểm tra hành chính phát hiện Ngắt dấu trong người 01 tép ma túy loại Heroine, 03 viên hồng phiến ma túy tổng hợp Menthamphetamine, 03 cục nhỏ màu trắng ma túy loại Heroine. Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nhằm mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 622/PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: “Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,028g (không phải không hai tám gam) loại: Heroine; 03(ba) cục nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,148g (không phải một bốn tám gam) loại Heroine; 03(ba) cục nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,320g (không phải ba hai mươi gam) loại: Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSQS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vi Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên

bố: Bị cáo Vi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự; xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì mục đích của bị cáo là không vụ lợi, bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định không có tài sản.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 – Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự, để tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 12 tháng 04 năm 2021).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Vi Văn N phải chịu án phí HSST theo quy định hiện hành.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, hành vi của bị cáo đã tàng trữ số ma túy là: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,028g (không phẩy không hai tám gam) loại: Heroine; 03(ba) cục nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,148g (không phẩy một bốn tám gam) loại Heroine; 03(ba) cục nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M01 gửi

giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,320g (không phẩy ba hai mươi gam) loại: Methamphetamine; bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã ST, huyện QS, Thanh Hóa lập hồi 09 giờ 30 phút, ngày 27/1/2021; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 622/PC09 ngày 29/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vi Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QS đã truy tố đối với bị cáo Vi Văn N là đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,496g (không phẩy bốn chín sáu gam) chất ma túy, gồm Heroine và loại chất Methamphetamine, đã vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2015 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy sau khi chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống làm ăn. Bị cáo nhận thức biết rõ tác hại của ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo có ý coi thường pháp luật nên cố ý phạm tội nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là trong công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Vật chứng vụ án là ma túy đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS. Vật chứng vụ án - Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Những đồ vật, tài sản: gồm 01 xe máy nhãn hiệu Wave RX5, màu xanh đen, số máy HC12E2161189; số khung: HC123X8Y633108; BKS:36P6-7452, được xác định không phải vật chứng vụ án vì bản thân anh Vi Văn N là chủ sở hữu xe máy không biết Vi Văn N mượn xe đi mua ma túy; Cơ quan điều tra Công an huyện QS đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Vi Văn N quản lý, sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông mặc trang phục dân tộc H'Mông đã bán ma túy cho Vi Văn N như bị cáo đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo Vi Văn N phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N 24(Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vi Văn N 45(Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên bố: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,014g (không thấy không mười bốn gam) chất bột màu trắng của gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy kích thước (1x3)cm của phong bì ký hiệu MO; 0,120g (không thấy một hai không gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn của gói nilong màu hồng của phong bì ký hiệu M01; 02 (hai) viên tròn màu hồng có tổng khối lượng là 0,210g (không thấy hai một không gam) của phong bì có ký hiệu M02 là các mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Duy Hưng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh

Hóa Vật chứng vụ án đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS, tỉnh Thanh Hóa (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 12 tháng 04 năm 2021).

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QS đã trả cho anh Vi Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Wave RX5, màu xanh đen, BKS: 36P6 - 7452 (Theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 23/3/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự
Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện QS;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện QS;
- Cơ quan QLTGTG, Công an huyện QS
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn